



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỖNH THÙY	HẠNH	10/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	9,00	7,25	33,75	060393-THPT Thái Phiên
2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	MAI HÀ	ANH	18/10/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	6,25	8,75	32,50	060062-THPT Thái Phiên
3	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐÌNH THỊ THU	TRANG	01/01/2010	Đ	T	K	T	T	T	T	T	9,00		0,5	7,00	8,00	7,75	32,25	061566-THCS Huỳnh Thúc Kháng
4	THCS Nguyễn Công Trứ	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	18/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	6,38	8,50	32,13	061176-THPT Nguyễn Thượng Hiền
5	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN THỊ MỸ	LỘC	13/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,88	8,00	31,63	060841-THPT Thanh Khê
6	THCS Nguyễn Thị Định	PHẠM TRÂM	ANH	14/06/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			7,00	6,75	8,25	31,50	060099-THPT Thái Phiên
7	THCS Lương Thế Vinh	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	TRANG	06/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	9,00	6,00	31,25	061565-THCS Huỳnh Thúc Kháng
8	THCS Nguyễn Chơn	VŨ VĂN	HOÀN	07/10/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	6,38	9,50	30,88	060477-THPT Thái Phiên
9	THCS Lương Thế Vinh	PHAN HỒ UYÊN	NHI	03/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	7,00	6,50	30,50	061147-THPT Nguyễn Thượng Hiền
10	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ ÁI	NHI	09/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	6,38	8,00	30,38	061139-THPT Nguyễn Thượng Hiền
11	THCS Hoàng Diệu	LÊ THẠCH THẢO	MY	26/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,00	8,25	6,50	30,25	060918-THPT Thanh Khê
12	THCS Huỳnh Thúc Kháng	PHẠM NGỌC THÁI	BẢO	21/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,50	6,75	6,75	30,25	060148-THPT Thái Phiên
13	THCS Huỳnh Thúc Kháng	VŨ UYÊN	THẢO	20/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	8,00	6,50	30,00	061417-THCS Huỳnh Thúc Kháng
14	THCS Đỗ Đăng Tuyển	VÕ PHAN KHÁNH	TRÚC	18/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,13	7,25	29,88	061669-THCS Huỳnh Thúc Kháng
15	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN VÕ BẢO	HUY	21/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	7,25	8,50	29,75	060561-THPT Thái Phiên
16	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÁI	HUNG	13/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	7,00	8,25	29,75	060610-THPT Thanh Khê
17	THCS Nguyễn Duy Hiệu	NGUYỄN HOÀI HUỖN	TRÂM	20/12/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,00	7,00	7,25	29,75	061590-THCS Huỳnh Thúc Kháng
18	THCS Nguyễn Thị Định	PHAN HUỖNH THUẬN	HIẾU	24/05/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			7,00	6,25	7,00	29,75	060459-THPT Thái Phiên
19	THCS Nguyễn Thị Định	VŨ THỊ BÍCH	NGÂN	17/01/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,25	6,75	7,50	29,75	060978-THPT Thanh Khê
20	THCS Lương Thế Vinh	MAI XUÂN	HUY	17/04/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75		0,5	5,50	6,13	7,75	29,63	060535-THPT Thái Phiên
21	THCS Lương Thế Vinh	LÊ NGUYỄN ANH	HOÀNG	20/12/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,00	7,25	7,75	29,25	060489-THPT Thái Phiên
22	THCS Lương Thế Vinh	QUẢN TRÀ	MY	02/08/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			7,75	5,00	6,75	29,25	060928-THPT Thanh Khê
23	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN ĐÌNH HẢI	ĐĂNG	17/09/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,00	6,75	7,25	29,25	060324-THPT Thái Phiên
24	THCS Hoàng Diệu	VÕ MINH	CHÂU	17/03/2010	K	K	K	Đ	K	Đ	T	K	7,25			6,00	7,50	8,50	29,25	060210-THPT Thái Phiên
25	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TRẦN NGỌC	THỊNH	11/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,00	5,00	8,75	29,25	061450-THCS Huỳnh Thúc Kháng
26	THCS Nguyễn Chơn	LÊ ĐẮC HOÀNG	CÁT	12/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	5,25	8,50	29,00	060179-THPT Thái Phiên
27	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN MINH	NHẬT	24/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,00	5,50	8,25	29,00	061110-THPT Nguyễn Thượng Hiền
28	THCS Nguyễn Chơn	TRẦN THỊ YẾN	NHƯ	06/05/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			7,00	5,25	7,25	29,00	061187-THPT Nguyễn Thượng Hiền
29	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ ĐẮC ĐĂNG	QUANG	12/09/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			4,50	7,25	7,75	29,00	061272-THPT Nguyễn Thượng Hiền
30	THCS Huỳnh Thúc Kháng	BÙI LÊ DIỆU	THẢO	08/09/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,50	7,50	7,75	29,00	061396-THPT Nguyễn Thượng Hiền
31	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐOÀN HUỖNH XUÂN	GIANG	12/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,00	7,75	5,00	29,00	060344-THPT Thái Phiên
32	THCS Nguyễn Chơn	DƯƠNG PHAN KHÁNH	LINH	12/08/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			7,00	5,88	6,25	28,88	060780-THPT Thanh Khê
33	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHẠM PHƯƠNG	DUNG	14/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,75	5,63	6,25	28,88	060254-THPT Thái Phiên
34	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	22/03/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			5,50	8,25	6,25	28,75	061167-THPT Nguyễn Thượng Hiền
35	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM ĐỒNG THẢO	ĐAN	05/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,25	4,75	7,75	28,75	060297-THPT Thái Phiên
36	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN TRƯỜNG	VŨ	19/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	7,25	5,75	28,75	061767-THCS Huỳnh Thúc Kháng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN MINH QUÂN		28/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	6,00	7,50	28,75	061287-THPT Nguyễn Thượng Hiền
38	THCS Sào Nam	HOÀNG THANH BÌNH		17/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	7,25			5,25	8,50	7,75	28,75	060167-THPT Thái Phiên
39	THCS Kim Đồng	PHẠM QUỲNH VÂN		10/07/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			7,00	5,00	7,25	28,75	061743-THCS Huỳnh Thúc Kháng
40	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN MINH ĐỨC		26/01/2010	K	T	K	T	T	T	Đ	T	8,75			5,50	7,50	7,00	28,75	060337-THPT Thái Phiên
41	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN MAI THUY ĐAN		27/07/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			6,50	6,00	6,50	28,50	060295-THPT Thái Phiên
42	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐOÀN MINH QUÂN		02/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	K	K	T	7,75			5,50	7,25	8,00	28,50	061281-THPT Nguyễn Thượng Hiền
43	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐÀO NGỌC VĨNH THÔNG		21/01/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,50	5,75	6,00	28,50	061454-THCS Huỳnh Thúc Kháng
44	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN KỲ BẢO		30/08/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			4,25	7,00	7,75	28,50	060154-THPT Thái Phiên
45	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHẠM NGUYỄN HOÀNG HUY		15/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	5,88	8,00	28,38	060571-THPT Thái Phiên
46	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO		08/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,00	5,50	28,25	061406-THPT Nguyễn Thượng Hiền
47	THCS Đỗ Đăng Tuyển	VÕ HOÀNG NGUYỆT CÁT		24/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,50	7,25	28,25	060180-THPT Thái Phiên
48	THCS Nguyễn Đình Chiểu	LÊ NGUYỄN NGỌC MINH		20/01/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,50	6,00	7,50	28,25	060886-THPT Thanh Khê
49	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN CAO GIA BẢO		13/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	6,00	7,00	28,25	060133-THPT Thái Phiên
50	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LUƠNG HOÀNG THỰC UYÊN		17/12/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,75	5,75	7,25	28,25	061723-THCS Huỳnh Thúc Kháng
51	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐỖ HUYỀN BĂNG		01/08/2010	Đ	T	K	T	T	T	T	T	9,00			6,00	5,00	8,00	28,00	060165-THPT Thái Phiên
52	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN QUỲNH TRÂM		22/09/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,00	6,25	6,50	28,00	061595-THCS Huỳnh Thúc Kháng
53	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN THẢO LINH		20/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	6,75	7,00	28,00	060813-THPT Thanh Khê
54	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỲNH NGUYỄN PHƯỚC THỊNH		27/11/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			7,00	5,88	6,25	27,88	061441-THCS Huỳnh Thúc Kháng
55	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN		25/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,00	7,38	6,00	27,88	061617-THCS Huỳnh Thúc Kháng
56	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN MẬU VƯƠNG		02/01/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			7,00	5,75	6,50	27,75	061772-THCS Huỳnh Thúc Kháng
57	THCS Nguyễn Chơn	PHẠM NGỌC THUẬN		13/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			3,25	9,25	7,75	27,75	061462-THCS Huỳnh Thúc Kháng
58	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN ANH THƯ		12/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	6,00	6,25	27,75	061492-THCS Huỳnh Thúc Kháng
59	THCS Nguyễn Đình Chiểu	MÃ THÀNH LONG		10/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	6,25	6,50	27,75	060819-THPT Thanh Khê
60	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRƯƠNG NGUYỄN ANH THƯ		06/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,75	7,00	27,75	061511-THCS Huỳnh Thúc Kháng
61	THCS Lê Hồng Phong	NGÔ THANH LOAN		20/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	8,50	5,50	27,75	060815-THPT Thanh Khê
62	THCS Nguyễn Thị Định	NGÔ GIA HUY		25/05/2010	T	T	T	T	K	T	Đ	T	9,00			4,50	9,25	5,00	27,75	060537-THPT Thái Phiên
63	THCS Hoàng Diệu	LÊ BẢO TRÂN		17/02/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,00	5,38	7,75	27,63	061610-THCS Huỳnh Thúc Kháng
64	THCS Lê Thị Hồng Gấm	LÂM HẠO NAM		24/05/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			4,50	8,88	5,50	27,63	060941-THPT Thanh Khê
65	THCS Lương Thế Vinh	TRƯƠNG THÀNH LUÂN		28/08/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			4,25	7,00	6,50	27,50	060850-THPT Thanh Khê
66	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN ANH MINH		19/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	7,25	5,25	27,50	060891-THPT Thanh Khê
67	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ ĐỨC MINH TOÀN		31/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	5,50	7,00	27,50	061559-THCS Huỳnh Thúc Kháng
68	THCS Nguyễn Thị Định	PHẠM NGUYỄN BẢO CHÂU		08/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			8,25	3,75	5,75	27,50	060202-THPT Thái Phiên
69	THCS Nguyễn Đình Chiểu	VÕ LÊ KHÁNH		02/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,75	5,38	5,75	27,38	060687-THPT Thanh Khê
70	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN BÁ TẤN TRIỀU		25/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	7,13	5,50	27,38	061627-THCS Huỳnh Thúc Kháng
71	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC THANH VY		03/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,75	8,00	27,25	061788-THCS Huỳnh Thúc Kháng
72	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ HỮU TRIẾT		15/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		0,5	6,50	7,00	4,25	27,25	061628-THCS Huỳnh Thúc Kháng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	19/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,25	7,00	27,25	060288-THPT Thái Phiên
74	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TRẦN ĐÌNH	HÒA	22/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,25	7,00	27,25	060509-THPT Thái Phiên
75	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ THANH	HIỂN	08/12/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,75	6,00	5,25	27,25	060468-THPT Thái Phiên
76	THCS Nguyễn Thị Định	HOÀNG MINH	ĐẠT	18/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	6,75	7,25	27,25	060308-THPT Thái Phiên
77	THCS Kim Đồng	ĐỖ TUỜNG	VY	03/06/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,00	6,63	6,00	27,13	061777-THCS Huỳnh Thúc Kháng
78	THCS Lương Thế Vinh	VŨ THIÊN	ÂN	07/06/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			6,00	6,00	5,50	27,00	060121-THPT Thái Phiên
79	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	16/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,50	6,50	27,00	061464-THCS Huỳnh Thúc Kháng
80	THCS Nguyễn Chơn	PHẠM LÊ THIÊN	VŨ	29/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			2,75	7,75	9,00	27,00	061770-THCS Huỳnh Thúc Kháng
81	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGÔ VĂN TOÀN	THẮNG	05/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	6,50	6,75	27,00	061423-THCS Huỳnh Thúc Kháng
82	THCS Lê Thị Hồng Gấm	VÕ THỊ MỸ	HANH	22/05/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			4,25	6,00	7,50	27,00	060397-THPT Thái Phiên
83	THCS Huỳnh Thúc Kháng	VĂN ANH	KHOA	17/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,75	6,50	8,25	27,00	060714-THPT Thanh Khê
84	THCS Huỳnh Thúc Kháng	BÙI THỊ TRÂM	ANH	10/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,38	7,50	26,88	060030-THPT Thái Phiên
85	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHƯỚC	HIẾU	26/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,25	4,25	7,00	26,75	060455-THPT Thái Phiên
86	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ CÔNG MINH	NHẬT	11/10/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,00	5,75	6,25	26,75	061103-THPT Nguyễn Thượng Hiền
87	THCS Phan Đình Phùng	HÀ HAO	NHIÊN	17/07/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,25	7,50	4,50	26,75	081498-THCS Kim Đồng
88	THCS Lê Hồng Phong	NGUYỄN TRẦN KIM	NGÂN	04/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	7,25	4,00	26,75	060976-THPT Thanh Khê
89	THCS Nguyễn Chơn	PHẠM BUI MINH	ANH	26/02/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,50	4,13	6,50	26,63	060093-THPT Thái Phiên
90	THCS Nguyễn Bình Khiêm	ĐÀM THANH	KỶ	22/09/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,75	6,25	5,25	26,50	060754-THPT Thanh Khê
91	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN LÂM BÁCH	DIỆP	08/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	6,25	5,00	26,50	060245-THPT Thái Phiên
92	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN VĂN QUỐC	VIỆT	06/03/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	7,00	4,00	26,25	061753-THCS Huỳnh Thúc Kháng
93	THCS Lương Thế Vinh	LÊ BẢO HOÀNG	MINH	09/11/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	5,50	4,50	26,25	060883-THPT Thanh Khê
94	THCS Nguyễn Chơn	HỒ HUỲNH NHƯ	NGỌC	25/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,25	6,25	26,25	061002-THPT Thanh Khê
95	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRÀ KIỀU	ANH	23/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,25	4,38	5,25	26,13	060103-THPT Thái Phiên
96	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM THANH	TRÚC	06/07/2010	T	T	Đ	T	K	T	K	T	8,75			4,25	6,13	7,00	26,13	061667-THCS Huỳnh Thúc Kháng
97	THCS Hoàng Diệu	ĐẶNG HỮU HOÀNG	KHÁNH	10/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	8,38	3,75	26,13	060672-THPT Thanh Khê
98	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	02/06/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	5,88	6,25	26,13	061026-THPT Nguyễn Thượng Hiền
99	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN THANH	HIẾU	16/01/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			6,50	5,63	6,00	26,13	060457-THPT Thái Phiên
100	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THANH HẢI	PHƯƠNG	28/09/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			5,75	4,75	5,75	26,00	061251-THPT Nguyễn Thượng Hiền
101	THCS Nguyễn Chơn	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	TRÂN	11/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,75	4,75	26,00	061605-THCS Huỳnh Thúc Kháng
102	THCS Nguyễn Chơn	HÀ PHƯƠNG	LINH	25/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	5,25	7,00	26,00	060782-THPT Thanh Khê
103	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐẶNG THỊ BẢO	NGỌC	17/08/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,00	4,75	5,75	26,00	060996-THPT Thanh Khê
104	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ NGUYỄN Ý	NHI	25/03/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			7,00	3,25	6,50	26,00	061126-THPT Nguyễn Thượng Hiền
105	THCS Lê Thị Hồng Gấm	HUỲNH ĐÔNG	KHANG	27/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,75	5,25	26,00	060636-THPT Thanh Khê
106	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TRẦN NGỌC XUÂN	THIÊN	09/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,88	6,00	25,88	061438-THCS Huỳnh Thúc Kháng
107	THCS Hoàng Diệu	ĐỖ THỊNH	VƯỢNG	07/12/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			7,00	5,25	4,75	25,75	061773-THCS Huỳnh Thúc Kháng
108	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	25/07/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,00	4,75	4,75	25,75	061145-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
109	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐÀO ĐỨC QUÂN		23/04/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,75	6,50	4,25	25,75	061280-THPT Nguyễn Thượng Hiền
110	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH		19/08/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	4,75	5,75	25,75	061337-THPT Nguyễn Thượng Hiền
111	THCS Phan Đình Phùng	VÕ MINH ANH		27/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,75	5,25	25,75	060110-THPT Thái Phiên
112	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ VĂN HỒNG PHÚC		12/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	4,75	5,75	25,75	061224-THPT Nguyễn Thượng Hiền
113	THCS Nguyễn Huệ	TRẦN THANH VIỆT		31/05/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			6,00	7,75	4,00	25,75	061755-THCS Huỳnh Thúc Kháng
114	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN PHAM GIA HÂN		05/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	5,75	5,25	25,75	060423-THPT Thái Phiên
115	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN TIẾN DŨNG		06/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,50	5,00	7,75	25,75	060275-THPT Thái Phiên
116	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN HỮU NGUYÊN		20/01/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,50	5,88	6,00	25,63	061063-THPT Nguyễn Thượng Hiền
117	THCS Lương Thế Vinh	SỬ THẾ TRƯỜNG		11/01/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			4,75	5,75	5,50	25,50	061675-THCS Huỳnh Thúc Kháng
118	THCS Hoàng Diệu	TRẦN HỮU GIA BẢO		13/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	4,50	7,00	25,50	060153-THPT Thái Phiên
119	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN GIA HUY		12/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	5,50	4,00	25,50	060546-THPT Thái Phiên
120	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN		01/01/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	6,25	5,50	25,50	061284-THPT Nguyễn Thượng Hiền
121	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN ĐÌNH THÙY TRANG		26/09/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	5,25	5,50	25,50	061582-THCS Huỳnh Thúc Kháng
122	THCS Huỳnh Thúc Kháng	VÕ NGUYỄN NHƯ BÁCH		02/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	5,75	7,75	25,50	060123-THPT Thái Phiên
123	THCS Sào Nam	NGUYỄN ĐĂNG HUY		27/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	7,75	4,00	25,50	060540-THPT Thái Phiên
124	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRỊNH TÂM AN		28/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,00	4,75	5,25	25,25	060029-THPT Thái Phiên
125	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN LÊ BẢO ANH		26/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,25	4,75	7,25	25,25	060105-THPT Thái Phiên
126	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN THÀNH ĐẠT		21/01/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,50	4,50	6,75	25,25	060316-THPT Thái Phiên
127	THCS Đỗ Đăng Tuyển	HÀ MỸ TÂM		03/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00		1,5	5,50	3,25	5,00	25,25	061373-THPT Nguyễn Thượng Hiền
128	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ HUỲNH THÁI TRỌNG		22/11/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,25	5,00	6,00	25,25	061649-THCS Huỳnh Thúc Kháng
129	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC		06/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,25	4,75	6,00	25,25	061034-THPT Nguyễn Thượng Hiền
130	THCS Phan Đình Phùng	TRỊNH HUY KHANG		02/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	6,00	4,75	25,25	060660-THPT Thanh Khê
131	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LƯƠNG VĨNH PHÚC		19/12/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,75	4,25	7,25	25,25	061226-THPT Nguyễn Thượng Hiền
132	THCS Kim Đồng	PHAN VĂN HIẾU		22/10/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			6,00	5,50	5,75	25,25	060461-THPT Thái Phiên
133	THCS Hoàng Diệu	CHẾ PHAN TRUNG KIẾN		12/01/2010	K	T	T	K	T	T	T	T	9,50			5,50	4,38	5,75	25,13	060733-THPT Thanh Khê
134	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN DUY PHONG		05/01/2010	K	T	T	T	K	T	Đ	T	8,75			6,50	5,00	4,75	25,00	061203-THPT Nguyễn Thượng Hiền
135	THCS Lương Thế Vinh	HOÀNG NGUYỄN THÙY TRANG		22/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,25	5,50	7,25	25,00	061568-THCS Huỳnh Thúc Kháng
136	THCS Ngô Thì Nhậm	VÕ VIỆT DŨNG		16/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	5,75	5,50	25,00	060280-THPT Thái Phiên
137	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN NGỌC BẢO NGUYÊN		03/10/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,25	4,00	6,50	25,00	061067-THPT Nguyễn Thượng Hiền
138	THCS Nguyễn Chơn	TRẦN THỊ ĐIỂM QUỲNH		30/09/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			6,25	4,00	6,25	25,00	061336-THPT Nguyễn Thượng Hiền
139	THCS Hoàng Diệu	PHAN VĂN MINH TRÍ		19/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,00	5,50	8,00	25,00	061647-THCS Huỳnh Thúc Kháng
140	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGÔ NGUYỄN DUY ANH		19/01/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75		0,5	4,50	5,25	5,00	25,00	060064-THPT Thái Phiên
141	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN HOÀI BẢO TRÂN		18/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,25	4,75	7,00	25,00	061612-THCS Huỳnh Thúc Kháng
142	THCS Nguyễn Duy Hiệu	HUỲNH NGỌC GIA HUY		11/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,50	4,50	25,00	060523-THPT Thái Phiên
143	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN ĐÌNH HUY		10/09/2010	K	T	Đ	T	K	T	T	T	8,75			4,00	5,25	7,00	25,00	060542-THPT Thái Phiên
144	THCS Nguyễn Thị Định	LƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN		06/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	3,25	6,25	25,00	060266-THPT Thái Phiên

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
145	THCS Nguyễn Thị Định	PHẠM BẢO	KHANG	17/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	3,75	7,75	25,00	060653-THPT Thanh Khê
146	THCS Chu Văn An	PHẠM NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	01/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,38	4,50	24,88	061674-THCS Huỳnh Thúc Kháng
147	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ HỮU	PHÁT	12/01/2010	K	T	T	T	T	K	K	T	9,25			6,50	4,63	4,50	24,88	061195-THPT Nguyễn Thượng Hiền
148	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM THU	HIỂN	15/06/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			6,50	3,75	5,75	24,75	060444-THPT Thái Phiên
149	THCS Lương Thế Vinh	HOÀNG THỊ CẨM	NHUNG	05/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,00	4,75	5,25	24,75	061163-THPT Nguyễn Thượng Hiền
150	THCS Nguyễn Chơn	ĐOÀN KHÁNH	TÚ	12/02/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	4,75	5,25	24,75	061710-THCS Huỳnh Thúc Kháng
151	THCS Phan Đình Phùng	ĐẶNG CHÂU NGỌC	HÂN	07/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			7,00	4,25	4,75	24,75	060408-THPT Thái Phiên
152	THCS Phan Đình Phùng	PHAN VĂN TRÍ	MINH	08/12/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			6,50	3,00	5,75	24,75	060905-THPT Thanh Khê
153	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐÀM KHÁNH	CHÂU	24/04/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25	1,0		6,75	3,75	4,00	24,75	060183-THPT Thái Phiên
154	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HUỖNH LÝ GIA	BẢO	15/01/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	7,25	1,0		5,00	5,00	6,50	24,75	060131-THPT Thái Phiên
155	THCS Nguyễn Thị Định	HOÀNG TRẦN BẢO	HOÀNG	28/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,75	8,50	3,00	24,75	060484-THPT Thái Phiên
156	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHAN THỊ KIỀU	TRÂM	20/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,63	5,50	24,63	061601-THCS Huỳnh Thúc Kháng
157	THCS Nguyễn Duy Hiệu	ĐÌNH THANH QUỲNH	NHƯ	27/02/2010	T	T	K	T	Đ	T	K	T	8,75			6,50	4,88	4,50	24,63	061172-THPT Nguyễn Thượng Hiền
158	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ XUÂN	DIỆU	08/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,00	5,50	3,75	24,50	060246-THPT Thái Phiên
159	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN THỊ BẢO	NHI	27/09/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,25	5,50	6,75	24,50	061141-THPT Nguyễn Thượng Hiền
160	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	13/08/2010	T	T	K	T	Đ	T	K	T	8,75			5,25	5,00	5,50	24,50	060705-THPT Thanh Khê
161	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐÀO THỊ MINH	THƯ	13/09/2010	Đ	T	K	T	T	T	T	T	9,00			6,75	3,25	5,50	24,50	061479-THCS Huỳnh Thúc Kháng
162	THCS Đỗ Đăng Tuyển	CAO DIỄM	PHƯƠNG	30/07/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,50	4,00	4,50	24,50	061238-THPT Nguyễn Thượng Hiền
163	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN THỊ TỔ	QUYÊN	19/08/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	3,25	5,00	24,50	061320-THPT Nguyễn Thượng Hiền
164	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN LÊ AN	BÌNH	09/02/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,25	4,25	5,25	24,50	060175-THPT Thái Phiên
165	THCS Nguyễn Đình Chiểu	LÊ MINH	ĐỨC	20/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,25	5,75	5,50	24,50	060332-THPT Thái Phiên
166	THCS Nguyễn Duy Hiệu	ĐẶNG GIA	HÂN	16/09/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,50	6,00	3,50	24,50	060409-THPT Thái Phiên
167	THCS Nguyễn Công Trứ	ĐẶNG PHAN THANH	AN	16/04/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	3,50	5,75	24,50	060002-THPT Thái Phiên
168	THCS Nguyễn Công Trứ	TRÌNH QUỐC	HUY	19/10/2009	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,00	3,25	8,75	24,50	060578-THPT Thái Phiên
169	THCS Lương Thế Vinh	BÙI NGUYỄN MINH	KHUÊ	25/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,50	5,25	24,25	060725-THPT Thanh Khê
170	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN HOÀI	ANH	06/11/2010	T	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,75			4,00	6,25	6,25	24,25	060069-THPT Thái Phiên
171	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN THỊ MINH	HOÀNG	20/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,25	6,50	24,25	060496-THPT Thái Phiên
172	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	30/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			5,00	4,75	5,75	24,25	060116-THPT Thái Phiên
173	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN HUỖNH BẢO	TRÂM	15/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	5,50	5,50	24,25	061592-THCS Huỳnh Thúc Kháng
174	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN VIỆT	THẠCH	16/05/2010	T	T	Đ	T	K	T	K	T	8,75			4,00	4,00	7,50	24,25	061418-THCS Huỳnh Thúc Kháng
175	THCS Nguyễn Đình Chiểu	LÊ THẾ	HUÂN	02/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	6,00	6,25	24,25	060513-THPT Thái Phiên
176	THCS Nguyễn Duy Hiệu	PHAN NGỌC PHƯƠNG	THÙY	25/09/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			5,00	4,25	5,50	24,25	061469-THCS Huỳnh Thúc Kháng
177	THCS Phan Đình Phùng	MAI PHƯỚC QUANG	THỊNH	30/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,50	6,25	4,50	24,25	061444-THCS Huỳnh Thúc Kháng
178	THCS Nguyễn Huệ	TRẦN GIA	TUẤN	12/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,75	3,75	6,25	24,25	061694-THCS Huỳnh Thúc Kháng
179	THCS Nguyễn Thị Định	VÕ VĂN VƯƠNG	HOÀNG	05/08/2010	Đ	T	K	T	T	T	K	T	8,75			3,25	5,75	6,50	24,25	060506-THPT Thái Phiên
180	THCS Nguyễn Đình Chiểu	DƯƠNG THỊ THU	HƯƠNG	17/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			3,75	6,13	6,25	24,13	060619-THPT Thanh Khê

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
181	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN ĐẮC HUY		12/04/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,00	3,88	6,25	24,13	060541-THPT Thái Phiên
182	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN THANH MAI		27/04/2010	K	T	Đ	K	K	T	K	T	8,25			5,00	5,63	5,25	24,13	060865-THPT Thanh Khê
183	THCS Kim Đồng	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN		14/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,63	4,75	24,13	061725-THCS Huỳnh Thúc Kháng
184	THCS Ngô Thì Nhậm	TRẦN NGUYỄN KHÁNH VY		27/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,00	6,00	24,00	061796-THCS Huỳnh Thúc Kháng
185	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN HỮU NHẬT		11/11/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	5,50	5,00	24,00	061107-THPT Nguyễn Thượng Hiền
186	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN TRUNG KIÊN		25/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,00	6,00	4,75	24,00	060736-THPT Thanh Khê
187	THCS Hoàng Diệu	HUỖNH CÔNG TÂM		18/04/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			3,75	8,00	3,75	24,00	061375-THPT Nguyễn Thượng Hiền
188	THCS Nguyễn Thị Minh	NGUYỄN BẢO KHANG		14/01/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			5,00	6,50	3,00	24,00	060641-THPT Thanh Khê
189	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN PHẠM GIA BẢO		02/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	5,00	5,25	24,00	060141-THPT Thái Phiên
190	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ NGUYỄN BẢO HÂN		06/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,75	3,75	7,00	24,00	060412-THPT Thái Phiên
191	THCS Nguyễn Duy Hiệu	HOÀNG TIẾN THAO		09/02/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,50	3,75	7,25	24,00	061387-THPT Nguyễn Thượng Hiền
192	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN NGỌC THÁI		30/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,75	3,25	24,00	061393-THPT Nguyễn Thượng Hiền
193	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN HOÀNG TÙNG		27/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			6,50	2,75	6,25	24,00	061707-THCS Huỳnh Thúc Kháng
194	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HỒ THỊ HỒNG NHUNG		26/11/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			6,50	3,00	6,00	24,00	061164-THPT Nguyễn Thượng Hiền
195	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HOÀNG TƯ ĐĂNG KHOA		27/10/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			5,50	4,75	5,50	24,00	060696-THPT Thanh Khê
196	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN BẢO QUỲNH ANH		18/10/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,75	5,75	24,00	060068-THPT Thái Phiên
197	THCS Nguyễn Thị Định	CAO KỶ NAM		26/09/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,00	5,50	5,00	24,00	060937-THPT Thanh Khê
198	THCS Nguyễn Thị Định	DƯƠNG THỊ TỐ UYÊN		08/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	3,25	7,00	24,00	061720-THCS Huỳnh Thúc Kháng
199	THCS Nguyễn Thị Định	THIỀU VÕ TRÚC LY		09/02/2010	K	T	Đ	Đ	K	T	K	T	8,00			5,75	5,50	4,75	24,00	060860-THPT Thanh Khê
200	THCS Nguyễn Thị Định	TRẦN LÊ KHẢ DOANH		29/07/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	5,00	6,00	24,00	060248-THPT Thái Phiên
201	THCS Lương Thế Vinh	ĐẶNG NGỌC NHƯ Ý		16/12/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,50	4,00	5,00	23,75	061812-THCS Huỳnh Thúc Kháng
202	THCS Lương Thế Vinh	HOÀNG ĐỨC ANH TUẤN		14/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			4,00	3,75	6,50	23,75	061682-THCS Huỳnh Thúc Kháng
203	THCS Ngô Thì Nhậm	TRƯỜNG VĂN TRỌNG		22/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,50	4,75	23,75	061652-THCS Huỳnh Thúc Kháng
204	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN MINH NHẬT		22/04/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,25	2,75	7,50	23,75	061109-THPT Nguyễn Thượng Hiền
205	THCS Nguyễn Chơn	TRẦN THỊ LỆ KIỀU		11/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,00	6,25	23,75	060739-THPT Thanh Khê
206	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHAN TUẤN BÌNH		22/03/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,00	4,75	5,75	23,75	060174-THPT Thái Phiên
207	THCS Đỗ Đăng Tuyển	HỒ NGỌC YẾN		10/04/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,50	3,50	5,75	23,75	061803-THCS Huỳnh Thúc Kháng
208	THCS Lê Thị Hồng Gấm	PHẠM NGỌC TUẤN		04/08/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			6,50	4,25	4,50	23,75	061692-THCS Huỳnh Thúc Kháng
209	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHAN THỊ HUỖNH TRINH		25/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,75	7,25	3,25	23,75	061639-THCS Huỳnh Thúc Kháng
210	THCS Huỳnh Thúc Kháng	PHAN MỸ LINH		11/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,50	5,75	23,75	060801-THPT Thanh Khê
211	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN KHÁNH LINH		20/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,75	4,50	5,25	23,75	060811-THPT Thanh Khê
212	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN MẠNH DŨNG		25/01/2010	T	T	K	K	Đ	T	Đ	T	8,00			5,50	4,50	5,75	23,75	060279-THPT Thái Phiên
213	THCS Kim Đồng	LÊ ANH THƯ		04/01/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			5,00	4,75	6,25	23,75	061488-THCS Huỳnh Thúc Kháng
214	THCS Nguyễn Thị Định	ĐẶNG KHÁNH HÀ		01/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,25	3,50	23,75	060358-THPT Thái Phiên
215	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG		10/06/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			3,75	5,25	5,50	23,75	060620-THPT Thanh Khê
216	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRỊNH NGỌC QUANG QUÂN		10/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,38	5,25	23,63	061304-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
217	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN LÊ PHƯƠNG	LINH	30/07/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			6,50	4,38	5,25	23,63	060812-THPT Thanh Khê
218	THCS Hoàng Diệu	VŨ HOÀNG	OANH	25/08/2010	T	T	T	T	K	K	K	T	9,25			6,25	3,63	4,50	23,63	061193-THPT Nguyễn Thượng Hiền
219	THCS Lê Thị Hồng Gấm	LÊ HUỲNH ANH	NGOC	05/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,63	4,25	23,63	061009-THPT Nguyễn Thượng Hiền
220	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHAN THỊ HUYỀN	TRANG	25/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,00	7,13	4,00	23,63	061579-THCS Huỳnh Thúc Kháng
221	THCS Lương Thế Vinh	BÙI LÊ XUÂN	AN	20/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,75	4,25	23,50	060001-THPT Thái Phiên
222	THCS Nguyễn Chơn	HỒ ĐỨC	TIẾN	03/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,00	4,00	23,50	061541-THCS Huỳnh Thúc Kháng
223	THCS Hoàng Diệu	LÊ NGUYỄN THẢO	VÂN	13/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	3,25	6,25	23,50	061740-THCS Huỳnh Thúc Kháng
224	THCS Đỗ Đăng Tuyển	PHẠM NGUYỄN ANH	HUY	10/02/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			2,75	6,00	6,75	23,50	060570-THPT Thái Phiên
225	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN MINH	KHANG	05/12/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,50	6,00	23,50	060657-THPT Thanh Khê
226	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	24/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,25	5,75	23,50	061655-THCS Huỳnh Thúc Kháng
227	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ GIA	HUY	20/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	5,13	3,75	23,38	060528-THPT Thái Phiên
228	THCS Phan Đình Phùng	BÙI THÀNH	LUÂN	10/07/2010	K	T	Đ	T	T	T	T	T	9,00			5,75	3,88	4,75	23,38	060846-THPT Thanh Khê
229	THCS Sào Nam	NGUYỄN THANH	TRANG	31/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,13	2,75	23,38	061575-THCS Huỳnh Thúc Kháng
230	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ THỊ THU	QUYÊN	05/09/2010	K	T	K	T	Đ	K	K	T	8,25			5,75	4,00	5,25	23,25	061310-THPT Nguyễn Thượng Hiền
231	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN BẢO	NGOC	17/06/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,25	3,25	4,25	23,25	061045-THPT Nguyễn Thượng Hiền
232	THCS Lương Thế Vinh	LÊ MINH	THUẬN	27/09/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			5,25	4,75	4,75	23,25	061461-THCS Huỳnh Thúc Kháng
233	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	09/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	4,00	6,25	23,25	061445-THCS Huỳnh Thúc Kháng
234	THCS Hoàng Diệu	ĐỖ NGỌC UYÊN	NHI	05/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,75	2,50	23,25	061117-THPT Nguyễn Thượng Hiền
235	THCS Nguyễn Thị Minh	PHẠM THU	THUY	24/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	3,75	3,50	23,25	061466-THCS Huỳnh Thúc Kháng
236	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGÔ ANH	KIỆT	17/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	3,50	6,50	23,25	060743-THPT Thanh Khê
237	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN THỊ THANH	THẢO	01/02/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,50	4,25	6,50	23,25	061413-THPT Nguyễn Thượng Hiền
238	THCS Phan Đình Phùng	DƯƠNG VÕ QUỲNH	ANH	12/01/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,00	3,75	4,25	23,25	060033-THPT Thái Phiên
239	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM NGỌC BẢO	NHƯ	12/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,13	4,50	23,13	061182-THPT Nguyễn Thượng Hiền
240	THCS Phan Đình Phùng	LÊ KHẢ ANH	TOÀN	22/10/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	6,63	4,50	23,13	061560-THCS Huỳnh Thúc Kháng
241	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ BẢO	NHI	11/09/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,50	3,75	5,50	23,00	061124-THPT Nguyễn Thượng Hiền
242	THCS Lê Thị Hồng Gấm	BÙU CÔNG HUYỀN	LINH	22/06/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,75	4,00	5,75	23,00	060779-THPT Thanh Khê
243	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGÔ ĐƯỜNG	NHẬT	27/09/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	3,50	5,75	23,00	061104-THPT Nguyễn Thượng Hiền
244	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN PHẠM GIA	HÂN	07/09/2010	Đ	K	K	T	K	T	T	T	8,50			5,25	4,50	4,75	23,00	060422-THPT Thái Phiên
245	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN VĂN	HÙNG	21/02/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,00	4,25	5,25	23,00	060589-THPT Thái Phiên
246	THCS Phan Đình Phùng	LÊ PHƯỚC	THIỆN	28/09/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	4,25	6,25	23,00	061434-THCS Huỳnh Thúc Kháng
247	THCS Phan Đình Phùng	TRƯƠNG ĐỨC THÀNH	TRUNG	24/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,00	5,25	5,25	23,00	061657-THCS Huỳnh Thúc Kháng
248	THCS Trưng Vương	HUỲNH HIẾU	NGHĨA	05/10/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,00	7,25	4,25	23,00	060984-THPT Thanh Khê
249	THCS Lê Hồng Phong	ĐẶNG KHÁNH	PHƯƠNG	10/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	4,50	3,75	23,00	061240-THPT Nguyễn Thượng Hiền
250	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN THỊ NGỌC	CHÂU	30/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,75	3,38	6,75	22,88	060208-THPT Thái Phiên
251	THCS Lương Thế Vinh	LÊ THÁI	HOÀNG	17/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,00	4,50	22,75	060491-THPT Thái Phiên
252	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ TÂM	NHI	15/03/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	3,75	6,00	22,75	061142-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
253	THCS Nguyễn Chơn	NGÔ HOÀNG	PHONG	17/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			3,75	3,50	7,50	22,75	061201-THPT Nguyễn Thượng Hiền
254	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ÂN	20/06/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			3,50	4,50	6,25	22,75	060119-THPT Thái Phiên
255	THCS Nguyễn Chơn	TRẦN NGỌC	HÀ	24/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	2,00	5,25	22,75	060377-THPT Thái Phiên
256	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN TRẦN BẢO	THY	22/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,25	4,25	22,75	061526-THCS Huỳnh Thúc Kháng
257	THCS Nguyễn Đình Chiểu	HỨA THIỆN	NHÂN	05/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,00	5,00	5,25	22,75	061090-THPT Nguyễn Thượng Hiền
258	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHẠM THỊ XUÂN	HÒA	14/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,25	3,75	5,75	22,75	060508-THPT Thái Phiên
259	THCS Phan Đình Phùng	LÊ PHẠM YẾN	TRANG	31/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,75	3,75	6,25	22,75	061571-THCS Huỳnh Thúc Kháng
260	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN QUANG	VINH	03/04/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	T	T	8,25			5,75	3,25	5,50	22,75	061757-THCS Huỳnh Thúc Kháng
261	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐÀM ĐỨC	SƠN	18/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,75	5,50	5,00	22,75	061354-THPT Nguyễn Thượng Hiền
262	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN HỒNG ANH	THƯ	07/11/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			7,50	2,50	4,75	22,75	061494-THCS Huỳnh Thúc Kháng
263	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,25	5,50	5,50	22,75	060493-THPT Thái Phiên
264	THCS Lê Hồng Phong	TRẦN VĂN	TOÀN	14/08/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,00	3,00	7,25	22,75	061562-THCS Huỳnh Thúc Kháng
265	THCS Lê Thánh Tôn	VÕ LỮ MINH	KHUÊ	11/06/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	5,50	3,75	22,75	060730-THPT Thanh Khê
266	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	04/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,00	5,38	5,75	22,63	061228-THPT Nguyễn Thượng Hiền
267	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN HOÀNG HẢI	YẾN	19/05/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			7,00	3,00	4,00	22,50	061805-THCS Huỳnh Thúc Kháng
268	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN THIỆN	NGHĨA	31/01/2010	Đ	T	K	T	Đ	K	K	T	7,75			6,50	5,50	2,75	22,50	060989-THPT Thanh Khê
269	THCS Hoàng Diệu	LÊ TRẦN HƯƠNG	NGỌC	31/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,25	5,25	22,50	061014-THPT Nguyễn Thượng Hiền
270	THCS Đỗ Đăng Tuyển	LÊ QUANG	TÚ	12/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,00	5,25	4,25	22,50	061712-THCS Huỳnh Thúc Kháng
271	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TRẦN PHẠM PHÚC	AN	26/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,50	5,00	22,50	060027-THPT Thái Phiên
272	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH	27/07/2010	K	T	Đ	Đ	Đ	T	K	T	7,50			4,50	5,00	5,50	22,50	060055-THPT Thái Phiên
273	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐẶNG THỊ QUỲNH	ANH	19/11/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			6,00	3,50	5,25	22,50	060036-THPT Thái Phiên
274	THCS Lê Hồng Phong	NGÔ HUYỀN NGỌC	HOA	18/12/2010	T	T	K	K	T	K	K	T	9,00			4,75	6,00	2,75	22,50	060471-THPT Thái Phiên
275	THCS Nguyễn Trãi	LÊ THÁI BẢO	HUNG	13/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	4,38	5,00	22,38	060600-THPT Thái Phiên
276	THCS Nguyễn Duy Hiệu	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	06/07/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			6,00	5,63	2,25	22,38	060962-THPT Thanh Khê
277	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN GIA	HUY	31/10/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			5,50	4,00	4,75	22,25	060545-THPT Thái Phiên
278	THCS Nguyễn Thị Minh	HUỲNH LÊ QUỐC	BẢO	01/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,25	4,75	4,75	22,25	060130-THPT Thái Phiên
279	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN NGỌC MINH	HÂN	17/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,25	3,00	3,75	22,25	060421-THPT Thái Phiên
280	THCS Lê Thị Hồng Gấm	VÕ THỊ THU	SANG	12/02/2009	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,00	3,00	5,00	22,25	061352-THPT Nguyễn Thượng Hiền
281	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN TRỊNH ÁNH	DƯƠNG	10/06/2010	Đ	T	K	K	K	T	T	T	8,50			6,00	3,75	4,00	22,25	060292-THPT Thái Phiên
282	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HOÀNG VĂN THIÊN	PHÚC	17/10/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,00	2,50	6,50	22,25	061219-THPT Nguyễn Thượng Hiền
283	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HỒ MINH	HUY	03/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,25	4,00	4,50	22,25	060522-THPT Thái Phiên
284	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN HOÀN CHÂU	HÂN	25/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	4,75	4,25	22,25	060416-THPT Thái Phiên
285	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỂN	22/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,75	4,75	3,25	22,25	061700-THCS Huỳnh Thúc Kháng
286	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN ĐÌNH ANH	KHOA	11/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	5,00	4,25	22,25	060710-THPT Thanh Khê
287	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ KIM	THIỆN	06/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,00	6,75	4,00	22,25	061433-THCS Huỳnh Thúc Kháng
288	Phổ thông Hermann Gmeiner	PHẠM GIA	TÚ	03/10/2010	K	T	K	T	K	Đ	K	K	8,00			5,50	5,25	3,25	22,00	061714-THCS Huỳnh Thúc Kháng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
289	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN NGUYỄN AN	AN	07/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	2,75	5,50	22,00	060026-THPT Thái Phiên
290	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ ĐÀO PHƯỚC LUÂN	LUÂN	26/02/2010	Đ	T	Đ	T	T	T	T	T	8,50			4,75	2,25	6,50	22,00	060847-THPT Thanh Khê
291	THCS Lương Thế Vinh	VÕ PHƯƠNG QUỲNH	QUỲNH	23/08/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,00	1,75	4,75	22,00	061339-THPT Nguyễn Thượng Hiền
292	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN VÕ CƯỜNG	CƯỜNG	26/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			3,50	4,25	6,75	22,00	060228-THPT Thái Phiên
293	THCS Lê Thị Hồng Gấm	TÔ HOÀI BẢO CHÂU	CHÂU	26/12/2009	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,00	5,00	5,00	22,00	060205-THPT Thái Phiên
294	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN THANH THÙY	THÙY	11/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	4,25	5,25	22,00	061468-THCS Huỳnh Thúc Kháng
295	THCS Phan Đình Phùng	TRƯƠNG NGỌC NHƯ QUỲNH	QUỲNH	28/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	4,00	4,25	22,00	061338-THPT Nguyễn Thượng Hiền
296	THCS Huỳnh Thúc Kháng	HOÀNG TUẤN ANH	ANH	05/05/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	4,75	5,25	22,00	060046-THPT Thái Phiên
297	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	CHÂU	30/07/2010	K	K	Đ	K	K	K	K	T	7,75			4,50	4,75	4,75	21,75	060196-THPT Thái Phiên
298	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÀNH CHIẾN	CHIẾN	22/12/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	5,00	5,00	21,75	060217-THPT Thái Phiên
299	THCS Nguyễn Chơn	HỒ ĐẮC PHÚC HUNG	HUNG	17/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	2,75	6,50	21,75	060596-THPT Thái Phiên
300	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	NGUYÊN	27/10/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,25	5,00	3,25	21,75	061071-THPT Nguyễn Thượng Hiền
301	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN MINH ĐỨC	ĐỨC	26/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,50	4,25	21,75	060336-THPT Thái Phiên
302	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN NGỌC THI THIÊN	THIÊN	26/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			4,75	3,75	5,25	21,75	061430-THCS Huỳnh Thúc Kháng
303	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	ANH	28/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	4,75	4,00	21,75	060082-THPT Thái Phiên
304	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN VƯƠNG BẢO THY	THY	05/02/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			6,00	2,50	4,50	21,75	061527-THCS Huỳnh Thúc Kháng
305	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN HỒNG KHÁNH LINH	LINH	22/07/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	3,00	4,50	21,75	060809-THPT Thanh Khê
306	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ CAO HÀ DƯƠNG	DƯƠNG	22/07/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,00	4,25	5,50	21,75	060284-THPT Thái Phiên
307	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN HUỲNH THỰC ĐOAN	ĐOAN	09/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	2,25	5,50	21,75	060328-THPT Thái Phiên
308	THCS Chu Văn An	KIỀU PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	15/10/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75		0,5	4,25	4,13	4,00	21,63	061722-THCS Huỳnh Thúc Kháng
309	THCS Ngô Thị Nhậm	VÕ NGỌC LÂM	LÂM	02/12/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,25	3,75	4,00	21,50	060773-THPT Thanh Khê
310	THCS Nguyễn Chơn	NGUYỄN BẢO KHANG	KHANG	15/03/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00	1,0		2,25	3,25	7,00	21,50	060640-THPT Thanh Khê
311	THCS Hoàng Diệu	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	ANH	14/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,00	3,25	21,50	060086-THPT Thái Phiên
312	THCS Hoàng Diệu	LÊ TÂM PHÚC	PHÚC	18/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	4,50	3,50	21,50	061223-THPT Nguyễn Thượng Hiền
313	THCS Nguyễn Thị Minh	TRẦN ĐÌNH ĐĂNG KHOA	KHOA	01/03/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	6,00	3,75	21,50	060711-THPT Thanh Khê
314	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGÔ HOÀNG MINH THÁI	THÁI	04/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		0,5	3,75	2,00	6,25	21,50	061391-THPT Nguyễn Thượng Hiền
315	THCS Đỗ Đăng Tuyển	NGUYỄN NGỌC YẾN	YẾN	22/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			6,50	3,50	3,50	21,50	061807-THCS Huỳnh Thúc Kháng
316	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN TRƯỜNG HOÀNG HIỂN	HIỂN	01/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			3,50	4,25	5,25	21,50	060443-THPT Thái Phiên
317	THCS Nguyễn Đình Chiểu	MAI THỊ NGỌC HÀ	HÀ	27/09/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,75	5,00	3,25	21,50	060362-THPT Thái Phiên
318	THCS Chu Văn An	NGUYỄN VIỆT PHONG	PHONG	12/03/2010	T	T	K	T	K	T	Đ	T	8,75			4,50	5,25	3,00	21,50	061206-THPT Nguyễn Thượng Hiền
319	THCS Phan Đình Phùng	PHẠM MINH QUÂN	QUÂN	17/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,25	5,75	3,50	21,50	061297-THPT Nguyễn Thượng Hiền
320	THCS Lê Thánh Tôn	HỒ MỸ DUNG	DUNG	20/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			2,75	4,75	5,00	21,50	060251-THPT Thái Phiên
321	THCS Phan Đình Phùng	PHẠM QUỐC KHÁNH TRUNG	TRUNG	16/09/2009	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	5,63	3,75	21,38	061656-THCS Huỳnh Thúc Kháng
322	THCS Lê Hồng Phong	TRẦN THỊ ANH THƠ	THƠ	02/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,38	3,50	21,38	061458-THCS Huỳnh Thúc Kháng
323	THCS Ngô Thị Nhậm	TRẦN HUỲNH NAM HUNG	HUNG	02/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,75	6,50	4,00	21,25	060617-THPT Thanh Khê
324	THCS Nguyễn Chơn	TÔN NỮ PHƯƠNG THẢO	THẢO	19/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	4,75	3,50	21,25	061411-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi	
												RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)			
325	THCS Hoàng Diệu	ĐỖ HỒNG HÀ	NHI	08/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,00	2,00	21,25	061116-THPT Nguyễn Thượng Hiền
326	THCS Nguyễn Thị Minh	PHAN MINH	HUY	11/09/2010	K	K	K	K	T	K	K	K	8,25			4,25	4,00	4,75	21,25	060564-THPT Thái Phiên
327	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN HÀ NHẬT	ANH	16/02/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	3,75	4,00	21,25	060104-THPT Thái Phiên

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 327 thí sinh đủ điểm chuẩn.